

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP THẾ GIỚI XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên chi nhánh

Tên chi nhánh viết bằng tiếng Việt: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP THẾ GIỚI XANH

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0312032783-001

3. Ngày thành lập: 15/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

165 Thùy Vân, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở)	2710
2.	Sản xuất pin và ắc quy (không hoạt động tại trụ sở)	2720
3.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học (không hoạt động tại trụ sở)	2731
4.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở)	2732
5.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (không hoạt động tại trụ sở)	2733
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)	2740
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2750
8.	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở)	2790
9.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816
10.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén (không hoạt động tại trụ sở)	2818
11.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (không hoạt động tại trụ sở)	2825
12.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (không hoạt động tại trụ sở).	2012

13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì nhựa (không hoạt động tại trụ sở).	2220
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết: sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2511
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại chi tiết: gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2592
17.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng (không hoạt động tại trụ sở).	0210
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	0810
19.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở)	1104
20.	Sản xuất vải dệt thoi (không hoạt động tại trụ sở)	1312
21.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoạt động tại trụ sở)	1313
22.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không hoạt động tại trụ sở)	1321
23.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) chi tiết: gia công hàng may mặc (không tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1322
24.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì giấy (không hoạt động tại trụ sở).	1702
25.	Dịch vụ liên quan đến in (không hoạt động tại trụ sở)	1812
26.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ giao nhận hàng hóa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Đại lý ký gửi hàng hóa.	5229
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ dầu nhớt cặn; khí dầu mỏ hóa lỏng LPG).	4661
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn sắt, thép, inox	4662

33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu, vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), phân bón, hàng kim khí điện máy. Bán buôn vật tư thiết bị điện, vật liệu điện. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp. Bán buôn sản phẩm quảng cáo, vật liệu ngành quảng cáo, giấy, vật tư, phụ tùng bơm xăng dầu, que hàn, cao su, hạt nhựa, phụ liệu may mặc. Bán buôn phế liệu (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn tơ, xơ, sợi, dệt.	4669
35.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim và phát sóng)	5913
36.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
37.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
38.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có VOIP (điện thoại internet)	6190
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
42.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
43.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.	6329
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (không hoạt động tại trụ sở)	2829
45.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3311
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa cơ khí; sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3313
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
49.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
50.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
51.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
52.	Xây dựng công trình công ích	4220
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4322
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4520
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
64.	Bán mô tô, xe máy	4541
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý. Môi giới (trừ môi giới bất động sản).	4610
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở).	4620
68.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).	4632
69.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước giải khát, bia, rượu.	4633
70.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Bán buôn thuốc lá điếu sản xuất trong nước (không hoạt động tại trụ sở).	4634
71.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn sản phẩm may mặc, quần áo, giày dép, vải.	4641
72.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng mỹ phẩm. Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; hàng trang trí nội thất; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
73.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

77.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại chi tiết: tổ chức hội nghị, hội chợ, triển lãm (trừ tổ chức sự kiện, lễ hội và các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất...làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh...).	8230
78.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
79.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
80.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9521
81.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình chi tiết: bảo trì thiết bị điện, máy biến thế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9522
82.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán)	6619
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp. Lập dự án đầu tư. Tư vấn đấu thầu; tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình; khảo sát xây dựng). Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
84.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: kiểm tra, hiệu chỉnh các loại công tơ đo đếm.	7120
85.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật chi tiết: thí nghiệm các loại vật tư, thiết bị điện, máy biến thế; tư vấn về kỹ thuật điện	7210
86.	Quảng cáo	7310
87.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: thiết kế đồ họa; hoạt động trang trí nội thất; thiết kế pano quảng cáo	7410
88.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: môi giới thương mại	7490
89.	Cho thuê xe có động cơ	7710
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị cơ giới ngành xây dựng, thiết bị máy móc tổ chức hội nghị - hội chợ. Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp. Cho thuê máy móc, thiết bị khai khoáng. Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng. Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng và thông tin liên lạc; Cho thuê máy móc, thiết bị ngành điện.	7730
91.	Đại lý du lịch	7911

